

Số: 39/2025/QĐST - DS

Ph X, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: 242/25 Tôn Đ, Phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đại Th, sinh năm 1980.

Nơi ĐKTT: 16E Ngô Thời Nh, phường Thuận H, quận Phú X, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: 5/6 Ngô Thời Nh, phường Thuận H, quận Phú Xuân, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Đại Th xác nhận còn nợ và phải chịu trách nhiệm thanh toán trả nợ cho bà Trần Thị Bích Đ toàn bộ số tiền 1.532.520.000 đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 891.000.000 đồng (Tám trăm chín mươi một triệu đồng) và nợ lãi tính từ tháng 12/2018 đến ngày 28/5/2025 là 641.520.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc

kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do hoà giải thành nên án phí của số tiền 1.532.520.000 đồng là $(36.000.000 \text{ đồng} + 732.520.000 \text{ đồng} \times 3\%) : 2 = 28.987.800 \text{ đồng}$.

Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Đại Th tự nguyện thoả thuận ông Nguyễn Đại Thức chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 28.987.800 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.820.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001108 ngày 05/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (Bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận Phú X;
- Chi cục THADS quận Phú X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh